

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVYHCT&PHCN-KHTH
V/v mời chào giá gói thầu thẩm định giá
cho gói thầu mua sắm máy xét nghiệm
sinh hóa và huyết học cho Bệnh viện

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Quý công ty

Căn cứ biên bản họp Hội đồng KHKT của Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Khánh Hòa ngày 30/5/2023 về việc lựa chọn cấu hình máy xét nghiệm sinh hóa sinh hóa và huyết học. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Khánh Hòa xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 (Máy sinh hóa và máy huyết học).

Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Khánh Hòa kính đề nghị Quý công ty báo giá gói thầu Thẩm định giá dự án mua sắm máy xét nghiệm sinh hóa tự động với các nội dung như sau mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 (Máy xét nghiệm sinh hóa và máy huyết học):

STT	Tên thiết bị	Năm sản xuất
1	Máy phân tích xét nghiệm sinh hóa tự động	2022-2023
2	Máy xét nghiệm huyết học 3 thành phần	2022-2023

Thời hạn gửi báo giá: Từ 08h00 ngày 05/6/2023 đến 16h00 ngày 12/6/2023.

Quý Công ty gửi báo giá về Phòng Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Khánh Hòa, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Trân trọng thông báo.

(Đính kèm cấu hình của sản phẩm)./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số /BVYHCT&PHCN-KHTH ngày /6/2023)

STT	Tên thiết bị	Yêu cầu chung	Thông số kỹ thuật
	Máy phân tích xét nghiệm sinh hóa tự động	<p>+ Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương;</p> <p>+Thiết bị có đầy đủ các chứng từ CO, CQ, Packing list, các giấy tờ hải quan...</p> <p>+ Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2022 trở về sau.</p> <p>+ Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản;</p> <p>+ Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất</p> <p>+ Điện nguồn sử dụng: 200-240 VAC, 50/60 Hz</p> <p>+ Điều kiện môi trường hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ: 15°C - 30°C - Độ ẩm: 45% - 85% 	<p>Đặc tính và thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng hệ thống: <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả: Tự động hoàn toàn, truy cập ngẫu nhiên với chế độ ưu tiên cho bệnh nhân cấp cứu STAT - Tốc độ: 240 test/giờ - Nguyên lý đo: Quang phổ hấp thụ - Phương thức: End-point, Fixed- time, Kinetic - Hóa chất đơn/đôi - Số màu đơn/đôi bước sóng - Chuẩn đa điểm tuyến tính/không tuyến tính • Cánh tay hút mẫu / Hóa chất <ul style="list-style-type: none"> - Khay hóa chất/bệnh phẩm: Khay hóa chất và bệnh phẩm có thể cấu hình vị trí đặt thay đổi linh động tùy người dùng. Tích hợp bộ làm lạnh liên tục, bảo quản 24 giờ (2-10 độ C) <ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tích lọ hóa chất: 20 ml và 70 ml - Thẻ tích hóa chất: R1: 10~ 350µl ,R2 :10 ~200µl, Bước: 1 µl - Thẻ tích mẫu: 3~ 35 µl, Bước: 0.1µl - Kim hút mẫu/hóa chất : 1 kim, có tích hợp cảm biến chống va chạm và cảm biến dò mức chất lỏng - Rửa kim: Tự động rửa trong và ngoài kim.Tỷ lệ nhiễm chéo < 0.1%. - Pha loãng mẫu: Pha loãng trước và pha loãng tự động - Khay phản ứng: Cuvet làm bằng nhựa bán vĩnh cửu - Đầu đọc mã vạch kết nối ngoài: Để nhập thông tin mẫu và hóa chất, có thể giao tiếp 2 chiều với hệ thống LIS <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phản ứng - Rotor phản ứng: Kiểu khay xoay, Chứa 120 khe cuvet (1 thanh gồm 20 khe) - Cuvet : Quang lộ 6 mm - Thẻ tích: 150 đến 550 µl

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ phản ứng: 37 ± 0.1 độ C - Nhiệt độ cuvet phản ứng không đổi: Ủ nước ấm tuần hoàn - Hệ thống khuấy trộn: Thanh khuấy phủ Teflon, có 3 tốc độ khuấy khác nhau - Hệ thống rửa và làm khô cuvet: 8 lần dừng với 12 bước, rửa bằng nước ấm. - Hệ thống quang học - Nguồn sáng: (12V-20W), đèn Halogen với hệ thống làm mát đèn bằng chất lỏng - Bước sóng: 340 nm, 380 nm, 405 nm, 450 nm, 480 nm, 505nm, 546 nm, 570 nm, 600 nm, 660 nm, 700 nm, 750nm or 800 nm - Ánh sáng đơn sắc: Dùng quang học tán xạ - Dải tuyến tính : 0~ 3.3 Abs - Cảm biến thu tín hiệu : Ma trận Diode quang - Chuẩn và kiểm tra - Chuẩn máy: Tuyến tính (1 điểm , 2 điểm và đa điểm). Phi tuyến tính: logit-log4P and 5P, Spline, exponential, polynomial - Kiểm chuẩn: Vẽ đồ thị Westgard, L-J <ul style="list-style-type: none"> • Hệ điều hành: - Hệ điều hành: Windows XP, Windows 7, Windows 10 - PC configuration: CPU > 2.8 Ghz (dual core processor), Ram ≥ 1GB, Ổ cứng ≥ 160GB - Giao diện: TCP/IP Network connection, standard RS -232C and USB interface <ul style="list-style-type: none"> • Môi trường hoạt động - Nguồn điện cung cấp: 100-240 VAC / 50-60 Hz/ Power 650 VA - Nhiệt độ môi trường: 15- 25 độ C - Độ ẩm tương đối: 40-85% - Thể tích nước tiêu thụ: 6L/giờ - Kích thước (dài x rộng x cao): 998 x 752 x 517 mm - Trọng lượng: Xấp xỉ 120 kg
2	Máy xét nghiệm huyết học	+ Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý	Đặc tính và thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn giản và dễ sử dụng. - Quy trình hoàn toàn tự động

3 thành phần	chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương;	- Màn hình cảm ứng dễ dàng sử dụng
	+Thiết bị có đầy đủ các chứng từ CO, CQ, Packing list, các giấy tờ hải quan...	- Phân tích 20 thông số và 3 biểu đồ
	+ Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2022 trở về sau.	Công Nghệ: Trở kháng tế bào
	+ Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản;	Phương pháp đo không dùng thuốc thử chứa Cyanide
	+ Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất	Chế độ: Ống nghiệm hờ, với 2 loại mẫu đo: Máu toàn phần 14 µl, pha loãng trước 20 µl
	+ Điện nguồn sử dụng: 200-240 VAC, 50/60 Hz	Công suất: 60 mẫu/giờ
	+ Điều kiện môi trường hoạt động:	Bộ nhớ: khả năng lưu lên đến 35.000 kết quả mẫu kèm theo biểu đồ
	- Nhiệt độ: 15oC - 30oC	Đường kính khe đếm: WBC: 100 µm
	- Độ ẩm: 45% - 85%	RBC/PLT: 70 µm
		Tỷ lệ pha loãng: WBC: Máu toàn phần (1:304); Máu mao mạch (1:293)
		RBC / PLT: Máu toàn phần (1:448); Máu mao mạch (1:444)
		Cổng kết nối: Hỗ trợ kết nối máy in bên ngoài qua cổng USB
		Đọc mã vạch: Code128, Code39
		Hỗ trợ kết nối LIS bằng cổng Rs232
	Ethernet: RJ45	
	Thông số đo và biểu đồ: Có 20 thông số: WBC, LYM#, LYM%, MID#, MID%, GRAN#, GRAN%, RBC, HGB, HCT, MCV, RDW – CV, RDW-SD, MCH, MCHC, PLT, MPV, PCT, PDW, P- LCR	
	Có 03 biểu đồ: WBC, RBC, PLT	
	Kích thước và trọng lượng: Trọng lượng: 25 kg	
	Kích thước: 436 x 275 x 461 mm	
	Màn hình: Màn hình cảm ứng 10.4 inch, độ phân giải 800 x600	
	Máy in nhiệt tích hợp	
	Nguồn điện: 100 V- 240V/ 50-60 Hz	
	❖ Nhiệt độ vận hành: 18- 32°C	
	Độ ẩm tối đa 80% cho nhiệt độ 32°C	